

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LƯU THẾ VINH

2. Ngày tháng năm sinh: 22/07/1980 Nam ;

Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Khu 3, Xóm Mai, xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Khu 3, Xóm Mai, Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Lưu Thế Vinh, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại di động: 0988971775

E-mail: luuthevinh227@hvu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/2005 đến 9/2009: Giảng viên Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Hùng Vương

- Từ tháng 9/2009 đến 01/2012: Giảng viên, Chủ tịch công đoàn, Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Hùng Vương

- Từ tháng 1/2014 đến 6/2016: Giảng viên, Chủ tịch công đoàn, Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Hùng Vương

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 6/2016 đến 12/2018: Giảng viên, Chủ tịch công đoàn khoa. Phó Trưởng Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Hùng Vương

- Từ 1/2019 đến 7/2022: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương

- Từ tháng 7/2022 đến nay; Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kinh tế - Luật, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hùng Vương

Địa chỉ cơ quan: Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại cơ quan: 02103 993 369

8. Đã nghỉ hưu từ tháng:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 22 tháng 6 năm 2004, ngành: Kinh tế chính trị, chuyên ngành: Kinh tế chính trị; Số văn bằng: QC003961. Nơi cấp bằng đại học: Khoa Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 1 năm 2022, ngành: Ngôn ngữ Anh, Số văn bằng: VUI002014. Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 12 năm 2008, ngành: Kinh tế chính trị, chuyên ngành: Kinh tế chính trị; Số văn bằng: QM007947. Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 15 tháng 6 năm 2018, ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh. Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Southern Luzon State University, Philippines (Giấy công nhận của Cục trưởng cục quản lý chất lượng số 00801/2021/TS, ngày 23 tháng 9 năm 2021)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng.... năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư, tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu tập trung các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế và quản trị kinh doanh, cụ thể gồm các hướng nghiên cứu chính:

- Nghiên cứu lý luận, thực tiễn về quản trị kinh doanh, đặc biệt là quản trị nhân lực
- Nghiên cứu lý luận, thực tiễn về văn hoá kinh doanh, đặc biệt là đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ
- Đã hoàn thành (số lượng) chủ nhiệm 4 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; cộng tác viên 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở
- Đã công bố (số lượng) 60 bài báo khoa học, bài hội thảo, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; tác giả chính 15 bài; đồng tác giả 4 bài
- Số lượng sách đã xuất bản 02 giáo trình (01 chủ biên; 01 thành viên), trong đó 02 giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2010 - 2011, Quyết định số 382/QĐ-ĐHHV, ngày 24 tháng 06 năm 2011, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2011 - 2012, Quyết định số 352/QĐ-ĐHHV, ngày 26 tháng 06 năm 2012, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012 - 2013, Quyết định số 407/QĐ-ĐHHV, ngày 24 tháng 06 năm 2013, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013 - 2014, Quyết định số 536/QĐ-ĐHHV, ngày 18 tháng 06 năm 2014, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018 - 2019, Quyết định số 677/QĐ-ĐHHV, ngày 24 tháng 06 năm 2019, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
- Giấy khen Cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 2010 – 2015, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương, Số 192/QĐ-ĐHHV, ngày 02 tháng 03 năm 2015.
- Giấy khen Có thành tích xuất sắc trong xây dựng mô hình “Công dân học tập” Khối các cơ quan tỉnh Phú Thọ 2019, của BCH Đảng bộ Khối các cơ quan Tỉnh Phú Thọ, QĐ số 2536-QĐ/ĐUK, ngày 16 tháng 12 năm 2019.
- Chứng nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm, Hội thi giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm lần thứ nhất, năm 2020 (Quyết định số 3710/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2020.

- Danh hiệu lao động tiên tiến các năm học: 2014 – 2015; 2015 – 2016; 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2019 – 2020; 2020 – 2021; 2021 – 2022; 2022 – 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Hoàn thành tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ nhà giáo, cụ thể:

** Đối với tiêu chuẩn nhà giáo*

- Luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân

- Luôn tích cực rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động đoàn thể. Luôn tâm huyết với nghề, luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, có trách nhiệm trong công việc. Có ý thức xây dựng đoàn kết, tôn trọng, học hỏi, giúp đỡ mọi người trong công việc. Luôn cư xử đúng mực, hỗ trợ sinh viên, luôn có ý thức bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học. Có trình độ chuyên môn vững vàng, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đào tạo theo quy định.

- Luôn có tinh thần vượt khó, phấn đấu học tập không ngừng để có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức tốt và lương tâm nghề nghiệp trong sáng. Thái độ giao tiếp văn minh, lịch sự trong các quan hệ xã hội, không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và đồng nghiệp

- Có sức khoẻ tốt, đảm bảo điều kiện về sức khoẻ để thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của nghề nhà giáo

** Về nhiệm vụ nhà giáo*

- Về nhiệm vụ giảng dạy: Trong suốt thời gian công tác luôn thực hiện đầy đủ định mức giảng dạy của giảng viên. Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Trong thời gian công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định. Tích cực trong nghiên cứu khoa học, tham gia viết bài báo đăng tạp chí, hội nghị, hội thảo và biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 18 năm 8 tháng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 -2019			1		376		376/404/229,5
2	2019 - 2020			3		280		280/250/232
3	2020-2021			2		275		275/240/232
3 năm học cuối								
4	2021-2022			3	1	260		260/232,5/232
5	2022-2023			2 Chưa bảo vệ	1	400		400/381/232
6	2023 - 2024			3 Chưa bảo vệ	1	360		360/335/232

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ;

Tại nước: Philippines năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ: Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì; số bằng: VUI002014; năm cấp: 2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoài Nam		x	x		2018 -2020	Trường Đại học Hùng Vương	2022/ Số 386/QĐ-ĐHHV, ngày 26/4/2022
2	Hoàng Anh Tuấn		x	x		2019 - 2021	Trường Đại học Hùng Vương	2021/ Số 158/QĐ-ĐHHV, ngày 04/03/2021
3	Đình Trường Sơn		x	x		2019 - 2021	Trường Đại học Hùng Vương	2022/ Số 168/QĐ-ĐHHV, ngày 25/02/2022
4	Nhâm Quang Ngọc		x	x		2019 - 2021	Trường Đại học Hùng Vương	2022/ Số 1078/QĐ-ĐHHV, ngày 04/11/2022
5	Nguyễn Thanh Nam		x	x		2020 – 2022	Trường Đại học Hùng Vương	2022/

								Số 168/QĐ-ĐHHV, ngày 25/02/2022
6	Lê Thảo My		x	x		2020 – 2022	Trường Đại học Hùng Vương	2022/ Số 848/QĐ-ĐHHV, ngày 29/8/2022
7	Đào Thị Huế		x	x		2021 - 223	Trường Đại học Hùng Vương	2023/ Số 489/QĐ-ĐHHV, ngày 21/6/2023
8	Trần Ngọc Hoàn		x	x		2021 - 2023	Trường Đại học Hùng Vương	2023/ Số 489/QĐ-ĐHHV, ngày 21/6/2023
9	Vi Việt Trung		x	x		2021-2023	Trường Đại học Hùng Vương	2023/ Số 1709/QĐ-ĐHHV, ngày 21/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Thẻ chế chính trị Việt Nam hiện đại	Giáo trình	NXB Khoa học- xã hội, 2019	8	Chủ biên		Quyết định xuất bản số: 244/QĐ-NXBLĐXH, ngày 09/07/2019. Mã ISBN: 978-604-65-4238-4 Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo, số

							01/GXN-ĐHHV, ngày 16/5/2024
2	Quản trị kinh doanh quốc tế	Giáo trình	NXB Khoa học và kỹ thuật, 2021	6	Thành viên	Tham gia Chương 8, tr281-324	Quyết định xuất bản số: 03/QĐ-NXBKHKT, ngày 25/01/2021. Mã ISBN: 978-604-67-1825-3 Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo, số 01/GXN-ĐHHV, ngày 16/5/2024

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1.	Giải pháp chủ yếu phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá ở tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm đề tài	Trường Đại học Hùng Vương	2011-2012	2012, Xuất sắc
2.	Thực trạng xây dựng nông thôn mới ở Phú Thọ	Chủ nhiệm đề tài	Trường Đại học Hùng Vương	2013 - 2014	2014, Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3.	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại Trường Đại học Hùng Vương hiện nay: thực trạng và giải pháp	Chủ nhiệm đề tài	Trường Đại học Hùng Vương	2015 - 2016	2016, Đạt
4.	Thực trạng và giải pháp thực hiện chính sách tiền lương đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hiện nay	Cộng tác viên	Trường Đại học Hùng Vương	2015 - 2016	2016, Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
5.	Liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm đề tài	Trường Đại học Hùng Vương	2020 - 2022	2022, Đạt
6.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với người lao động trong các doanh nghiệp Hàn Quốc ở KCN Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ	Chủ nhiệm đề tài	Trường Đại học Hùng Vương	2023 - 2024	2024 (Chưa nghiệm thu)

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI,	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
--------	------------------------	------------	------------------	---	-----------------------------------	--	----------------	--------------------

					Scopus (IF, Qi)			
I	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
	Bài đăng trên tạp chí quốc tế							
1.	Corporate social responsibilities toward employees – case study at korean enterprises in Thuy Van industrial park, Phu Tho Province	1	Tác giả chính	Tec Empresarial Journal ISSN: 1659-2395, https://revistas.tecac.cr/index.php/tec_empresarial/article/view-2024/1586	ESCI, Q3, 2024		Vol 19, No 1 (2024), pp 1586 - 1596	2024
2.	Corporate social responsibility toward employees: case study in thuy van industrial park	1	Tác giả chính	Tec Empresarial Journal ISSN: 1659-2395 https://revistas.tecac.cr/index.php/tec_empresarial/article/view-2024/1836	ESCI, Scopus Q3, 2024		Vol 19, No 1 (2024), pp 1836 - 1844	2024
3.	The impact of influencer on the online buying behavior of Generation Z in Viet Tri City, Phu Tho Province	4	Tác giả chính	Journal of Data Acquisition and Processing, ISSN 1004-9037, https://sjejycl.cn/article/view-2024/1101.php	Scopus Q4, 2024		Volume 39 (1) (2024), pp 1101 - 1107	2024
4.	Corporate social responsibilities to employees at Korean enterprises in Thuy Van Industrial Park, Phu Tho province	2	Tác giả chính	Journal of Research Administration ISSN:1539-1590, Publisher: Society of Research Administrators International	ESCI, Scopus Q4, 2024		Vol 5, No 2 (2023), pp3597 – 3606	2023

				https://journalra.org/index.php/jra/article/view/518				
5.	Role of Green Finance, volatility and risk in promoting the investments in Renewable Energy Resources in the post-covid-19	4		Resources Policy, ISSN: 0301 – 4207, Publisher: Elsevier Ltd. https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0301420722000162?via%3Dihub	Scopus Q1, WoS, SSCI, 2024		Volume 76, June 2022), pp1-10	2022
6.	Applying Digital Marketing in Tourism Development in Phu Tho Province	2	Tác giả chính	Journal of Management Information and Decision Sciences, ISSN 1524-7252 Publisher: Allied Business Academies https://www.abacademies.org/abstract/applying-digital-marketing-in-tourism-development-in-phu-tho-province-12854.html	Scopus 2021		Volume 24, Special Issue 6, 2021	2021
7.	The relationship between Employees engagement and business performance: the case of Enterprises in Phu Tho province	1	Tác giả chính	International Journal of Management, ISSN 0976-6510 https://iaeme.com/Home/article_id/IJM_11_12_070	Scopus 2020		Vol 11, Issue 12, December 2020, pp 763 – 771	2020

				DOI: https://www.doi.org/10.34218/IJM.11.12.2020.070				
8.	Corporate social responsibilities with the sustainable development of enterprises	1	Tác giả chính	Test Engineering and Management ISSN 0193-4120, http://www.testmagzine.biz/index.php/testmagzine/article/view/14168 http://www.testmagzine.biz/index.php/testmagzine/article/view/14168/10877	Scopus 2020		Vol 83, July/August 2020, pp6411 – 6422	2020
9.	Implementation of social responsibility for customers in Phu Tho telecommunication (VNPT Phu Tho)	2	Tác giả chính	International Journal of Management ISSN 0976-6510, https://iaeme.com/Home/article_id/IJM11_08_073	Scopus 2020		Vol 11, Issue 8, August 2020, pp815-820	2020
10.	Experiences in the implementation of corporate social responsibilities for employees and lessons for small and medium enterprises in Phu Tho province in the context of international integration	2		Test Engineering and Management ISSN 0193-4120, http://www.testmagzine.biz/index.php/testmagzine/article/view/13668	Scopus 2020		Volume 83, May-June 2020, pp29960 – 29969	2020
11.	The relation between corporate social responsibilities and results of business activities: a case study in	2	Tác giả chính	International Journal of Management ISSN 0976-6510,	Scopus 2020		Vol 11, Issue 6, June 2020, pp1072-1080	2020

	Northwestern of Vietnam			https://iaeme.com/Home/article_id/IJM_11_06_095				
12.	Factors affect to corporate social responsibility in Vietnam paper corporation	2	Tác giả chính	Journal of Critical Reviews ISSN 2394-5125 https://www.jcreview.com/paper.php?slug=factors-affect-to-corporate-social-responsibility-in-vietnam-paper-corporation https://drive.google.com/file/d/1fLPaWLiPRfGRtSRj8qaPZUrickukGwPZC/view	Scopus 2020		Vol 7, Issue 16, July 2020, pp2296 - 2303	2020
13.	The situation of sustainable tourism development in Phutho Province, Vietnam	2	Tác giả chính	Journal of Critical Reviews, ISSN 2394-5125, https://www.jcreview.com/paper.php?slug=the-situation-of-sustainable-tourism-development-in-phutho-province-vietnam https://drive.google.com/file/d/1mpK7Z3CEX1ZIHtXm0fD6mdNHL7KXumi/view	Scopus 2020		Vol 7, Issue 14, June 2020, 121-126	2020
14.	Corporate social responsibility implementation at Vietnam Joint Stock	1	Tác giả chính	Journal of Critical Reviews, ISSN 2394-5125	Scopus 2020		Vol 7, Issue 18, Oct 2020,	2020

	Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank), Phu Tho branch			https://www.jcreview.com/paper.php?slug=corporate-social-responsibility-implementation-at-vietnam-joint-stock-commercial-bank-for-industry-and-trade-vietinbank-phu-tho-branch https://drive.google.com/file/d/1_NqRDI3Dhj9GtAceDPrkCY76tJ7WXtdl/view			pp. 3397-3405	
15.	The relationship between corporate social responsibility and business performance: the case of enterprises in Phu Tho provinces, Vietnam	2	Tác giả chính	Lex Humana, ISSN: 2175-0947. https://seer.ucp.br/seer/index.php/LexHumana/article/view/2146 https://seer.ucp.br/seer/index.php/LexHumana/article/view/2146/3272			Volume 14, No 1 (2022), Pages 82-98.	2022
16.	Factors Affect Employee Loyalty In Thuy Van Industrial Zone, Phu Tho Province	2	Tác giả chính	Journal of Contemporary Issues in Business and Government, ISSN: 1323-6903, https://cibgp.com/au/index.php/1323-6903/article/view/837 https://cibgp.com/au/index.php/1323-6903/article/view/837/804			Volume 27, No1, (2021), Pages 3965-3980	2021

17.	Opportunities and challenges of digital transformation in education in the covid disaster in Vietnam	2		Isago- Journal of Humanities and Social Sciences, ISSN 2763 – 7123, https://telosjournals.com.br/ojs15/index.php/isa/article/view/45 https://doi.org/10.59079/isagoge.v1i4.45			Vol 1, No 4, (2021), page 54 -69	2021
18.	Status of New Rural Construction in Phu Tho Province Period 2010 – 2020	4	Tác giả chính	The international journal of business & management. ISSN 2321 - 8916 https://www.internationaljournalcorner.com/index.php/theijbm/article/view/164226 https://doi.org/10.24940/theijbm/2021/v9/i5/BM2105-079 https://www.internationaljournalcorner.com/index.php/theijbm/article/view/164226/113029			Vol 9 issue 5. May 2021, page 366-375	2021
19.	Building the relationship between vocational training institutions and enterprises in Vietnam in the integration period	2		Journal of Education and Practice, ISSN (Paper)2222-1735 ISSN (Online)2222-288X https://www.iiste.org/Journals/index.php/JEP/article/view/52460 https://www.iiste.org/Journals/index.php/J			Vol 11, No 12 (2020), page 40- 45, 4/2020.	2020

				EP/article/view/5246 0/54192				
Bài đăng trên Tạp chí khoa học trong nước								
20.	Trách nhiệm xã hội với người lao động tại các doanh nghiệp Hàn Quốc ở Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 25 tháng 9/2023 (852), pp 30-33	2023
21.	Văn hóa quản lý doanh nghiệp Hàn Quốc tại Công ty TNHH Công nghệ Namuga Phú Thọ và bài học cho doanh nghiệp Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 20 tháng 7/2023 (825), pp 69-72	2023
22.	Quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Phú Thọ, thực trạng và giải pháp	2		Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 2 tháng 1/2024, pp211-215	2024
23.	Quản lý nhân lực ở Trường Cao đẳng nghề Yên Bái	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 35 tháng 12/2022, pp 75-79 (847)	2022
24.	Quản lý nhân lực tại Trung tâm Y tế huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, ISSN 1859 - 3968			Số 2(27)-2022, pp 32-42	2022
25.	Liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 16 tháng 6 năm 2022, pp 81-84	2022

26.	Một số mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị và bài học kinh nghiệm cho huyện lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 04, 02/2022 (794), pp 67 - 69	2022
27.	Thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí khoa học công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, ISSN 1859 - 3968			Số 3(24)-2021, pp 14 - 24	2021
28.	Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức Cục Thống kê Tỉnh Phú Thọ	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 16, 6/2021, pp 68 - 70	2021
29.	Quản lý chất lượng nhân lực tại Công ty TNHH MTV Hóa chất 21: Thực trạng và giải pháp	2	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 5 tháng 2/2021, pp 47 - 50	2021
30.	Kinh nghiệm quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và gợi ý cho huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	2		Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 28, 10/2020, pp 81 -84	2020
31.	Việc thực hiện chính sách phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 10, tháng 4/2020, pp 86- 89	2020
32.	The employee retention practices of the provincial universities in the northern midland and mountainous region in Vietnam	1	Tác giả chính	Tạp chí khoa học công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, ISSN 1859 - 3968			Số 4(17)-3- 19, pp 66- 73	2019

33.	Một số giải pháp phát triển du lịch ở tỉnh Phú Thọ	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859 - 4972			Số 25, tháng 09/201, pp 57-60	2019
34.	Cơ hội và thách thức khi thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập	2		Tạp chí khoa học công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, ISSN 1859 - 3968			Số 2(15)-2019, pp 77-88	2019
35.	Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	2	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 1 tháng 1 năm 2019, pp 60-65	2019
36.	Một số vấn đề trách nhiệm xã hội của trường đại học khi tự chủ	1	Tác giả chính	Tạp chí Dạy và học ngày nay, ISSN 1859 - 2694			Số 10/2018, pp11-13	2018
Bài báo đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế								
37.	Some Legal Issues in Digital Banking Development in Vietnam	5		International Conference on Accounting and Finance (ICOAF 2021), June 11th, 2021 Danang City, Vietnam,		ISBN 978-604-84-5975-8	pp 144-150	2021
38.	Experience in green agriculture development in some countries and lessons for vietnam	5	Tác giả chính	International Conference: Sustainable agricultural development in vietnam – experience of asian countries (SDAVN), University of		ISBN: 978-604-73-7761-9	pp 167-174	2020

				Economics and Law, TP HCM				
39.	Chính sách đất đai với phát triển nông nghiệp xanh ở Việt Nam	4		Hội thảo quốc tế: Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam kinh nghiệm các quốc gia châu Á-SDAVN 2020		ISBN: 978-604-73-7761-9	pp 419-431	2020
40.	Promoting marketing's application in investment promotion in Phu Tho Province, Vietnam	4		Hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ 10 về Các vấn đề Kinh tế - Xã hội và Môi trường trong phát triển		ISBN: 978-604-65-4174-5	pp 385-402	2019
41.	Local brands of Phu Tho province from the respective of domestic investors	5		Hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ 9 về Các vấn đề Kinh tế - Xã hội và Môi trường trong phát triển		ISBN: 978-604-65-3529-4	pp 364-378	2018
Bài báo đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia								
42.	Trách nhiệm xã hội đối với người lao động của các doanh nghiệp may tỉnh Phú Thọ	5		Kỷ yếu hội thảo khoa học cán bộ trẻ các đại học quốc gia, đại học vùng mở rộng lần thứ II, 10/2023,		ISBN: 978-604-84-7427-0	Pp 162-170	2023
43.	Chuyển đổi số trong dịch vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học cán bộ trẻ các đại học quốc gia, đại học vùng mở rộng lần thứ II, 10/2023		ISBN: 978-604-84-7427-0	pp22-224	2023
44.	Chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học cán bộ trẻ các đại học quốc gia, đại học vùng mở		ISBN: 978-604-84-7427-0	Pp 122-127	2023

	Trường Đại học Hùng Vương			rong lần thứ II, 10/2023				
45.	Chuyển đổi số trong trường đại học, trường hợp nghiên cứu ở trường Đại học Hùng Vương	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học: Trường đại học địa phương sau 25 năm xây dựng và trưởng thành: thực trạng và giải pháp			Pp 90 - 100	2023
46.	Vai trò của đại học địa phương trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ góp phần phát triển kinh tế - xã hội, trường hợp nghiên cứu ở Đại học Hùng Vương	4	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Trường đại học địa phương sau 25 năm xây dựng và trưởng thành: thực trạng và giải pháp			Pp 159 - 169	2023
47.	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học khu vực miền núi phía bắc trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học Thực trạng giảng dạy các môn Lý luận chính trị theo chương trình mới ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay, 11/2023,		ISBN: 978-604-965-209-7	pp90 - 95	2023
48.	Vai trò của Trường Đại học Hùng Vương trong việc thúc đẩy liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản của địa phương và khu vực phía Bắc	5		Hội thảo quốc gia: Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tiềm năng của địa phương và khu vực		ISBN: 978-604-67-2304-2	pp 393-400	2022
49.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại sàn thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ - giaothuong.net.vn	2		Hội thảo quốc gia: Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tiềm năng của địa phương và khu vực		ISBN: 978-604-67-2304-2	pp 203-211	2022

50.	Thực hiện trách nhiệm xã hội với người học tại Trường đại học Hùng Vương	4	Tác giả chính	Hội thảo Quốc gia: Vai trò của các trường đại học địa phương với phát triển kinh tế xã hội vùng		ISBN: 978-604-343-309-8	pp 483-493	2021
51.	Pháp luật đối với hoạt động cho vay của các cửa hiệu cầm đồ - thực trạng và giải pháp	4		Hội thảo khoa học quốc gia năm 2020: Kế toán, kiểm toán và tài chính Việt Nam xu hướng và triển vọng		ISBN: 978-604-78-2454-7	pp 700-716	2020
52.	Một số giải pháp phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Phú Thọ	3	Tác giả chính	Hội thảo khoa học Quốc gia: Phát triển kinh tế địa phương: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du miền núi phía bắc đến 2030 và tầm nhìn đến 2045		ISBN: 978-604-978-419-4	pp 377-388	2019
II	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
	Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học trong nước							
53.	Recruitment and retention practices of the provincial universities in the northern midland and mountainous region in Vietnam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN 0868-3808			Số cuối tháng 4/2018, pp115-118	2018
54.	Recruitment practices of the provincial universities in the northern midland and mountainous region in Vietnam	1	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 7 tháng 5/2018, pp 256-261	2018
55.	Một số vấn đề về trách nhiệm xã hội của trường đại học	1	Tác giả chính	Tạp chí Dạy và học ngày nay, ISSN 1859 - 2694			Số 9/2017, 33-35	2017

56.	Nâng cao uy tín người cán bộ theo Tư tưởng Hồ Chí Minh	1	Tác giả chính	Tạp chí Dạy và học ngày nay, ISSN 1859 - 2694			Số 9/2016, 79-81	2016
57.	Tìm hiểu Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nông nghiệp	1	Tác giả	Khoa học công nghệ Trường Đại học Hùng Vương, ISSN 1859 - 3968			Số 1(30), 2014, pp14-18	2014
58.	Nâng cao chất lượng dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin ở Trường Đại học Hùng Vương	1	Tác giả	Khoa học công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, ISSN 1859 - 3968			Số (3) 28-2013, pp38-40	2013
59.	Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (2008 -2013)	2		Khoa học công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, ISSN 1859 - 3968			Số (3) 28-2013, pp7-10	2013
60.	Một số kết quả bước đầu thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Phú Thọ	1		Khoa học công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, ISSN 1859 - 3968			Số (4) 25-2012, pp3-5	2012

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 19 bài (STT: 1 - 19)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phủ Thọ , ngày 06 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lư Thế Vinh